

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 012/ĐN/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 833, xa lộ Hà Nội, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 3833180

Mã số doanh nghiệp: 3600258976

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH TRUNG THU ĐẬU XANH**

2. Thành phần:

- Nhân bánh: Đậu xanh (35,7%), đường cát, dầu đậu nành tinh luyện, bột gạo, bột nếp, mạch nha, hương liệu đậu xanh tổng hợp.
- Vỏ bánh: Bột mì, đường, nước, dầu thực vật, lòng đỏ trứng gà, bơ đậu phộng, nước cốt chanh, chất tạo xốp (500ii).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 200 g, 800 g (4 cái x 200 g) hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
- Chất liệu bao bì:
 - Khối lượng tịnh 200 g: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa, chứa trong hộp giấy.
 - Khối lượng tịnh 800 g (4 cái x 200 g): Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa, chứa trong hộp giấy nhỏ, bên ngoài là hộp giấy lớn.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
101	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Quốc Tế Big C Đồng Nai	Số 833, xa lộ Hà Nội, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, Việt Nam	08/GCNATTP-SCT, Cấp ngày 18/04/2022 tại T. Đồng Nai

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4,0
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	MPN/g	3
4	S. aureus	CFU/g	10
5	Cl.perfringens	CFU/g	10
6	B.cereus	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ngày 18 tháng 04 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



LÊ VĂN HỒNG
Giám Đốc Siêu Thị



ĐÍNH KÈM :

NỘI DUNG NHÃN DỰ THẢO

BÁNH TRUNG THU ĐẬU XANH

Thành phần:

- Nhân bánh: Đậu xanh (35,7%), đường cát, dầu đậu nành tinh luyện, bột gạo, bột nếp, mạch nha, hương liệu đậu xanh tổng hợp.
- Vỏ bánh: Bột mì, đường, nước, dầu thực vật, lòng đỏ trứng gà, bơ đậu phộng, nước cốt chanh, chất tạo xốp (500ii).

Khối lượng tịnh:

Dùng ngay sau khi mở bao bì. Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.

Hạn sử dụng:

Ngày sản xuất:

Thông tin dinh dưỡng:

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g: Giá trị năng lượng 348 kcal (17%); Chất đạm 6,5 g (9%); Carbohydrate 62,5 g (20%); Đường tổng số 30,7 g (61%); Chất béo 8 g (14%); Chất béo bão hoà 3,6 g (18%); Natri 1190 mg (60%).

Kích cỡ một phần ăn: 50 g

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mì, đậu nành, đậu phộng và trứng.

Sản xuất tại: Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Quốc Tế Big C Đồng Nai - Số 833, xã lộ Hà Nội, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, Việt Nam.

Số tự công bố: 012/ĐN/2022



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00076429
Mã số kết quả : AR-22-VD-080456-01 / EUVNHC-00174993



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIGC ĐỒNG NAI

Số 833, xa lộ Hà Nội, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

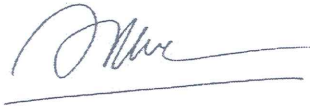
Tên mẫu : BÁNH TRUNG THU ĐẬU XANH
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi nhựa
Ngày nhận mẫu : 22/06/2022
Thời gian thử nghiệm : 22/06/2022 - 27/06/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 29/06/2022
Mã số PO của khách hàng : H8M3220621557

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	3.2x10 ²
7	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	7.6x10 ¹
8	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
10	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
12	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



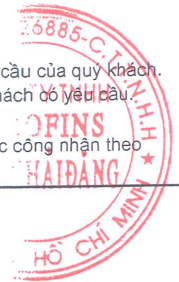
 Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM

 Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 30/06/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3600258976

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 11 năm 1996

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 03 tháng 10 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ESPACE BIG C DONG NAI

Tên công ty viết tắt: EBD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 833, xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0613 833 180

Fax: 0613 833 189

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 252.374.400.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CAVI RETAIL LIMITED	Tầng 14, South China Building, 1-3 Wyndham Street, Central, Hong Kong, TRUNG QUỐC	164.043.360.000	65,000	1160131	
2	Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	21, đường 2A, KCN Biên Hoà II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	88.331.040.000	35,000	3600253505	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: JARIYA CHIRATHIVAT

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/08/1965

Dân tộc: Quốc tịch:

Thái Lan

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

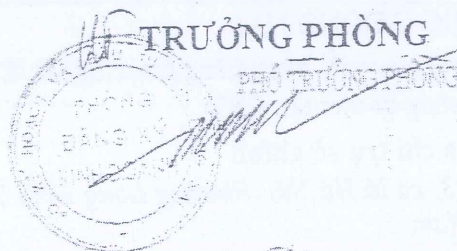
Số giấy chứng thực cá nhân: AB3218876

Ngày cấp: 27/02/2019

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Thái Lan

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 124, Soi Saladaeng, Silom Sub- district, Quận Bangkok, Bangkok-Metropolis, Thái Lan

Chỗ ở hiện tại: Nguyen Du Park Villas, 111 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Phan Huy Phan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI

Chứng nhận

Cơ sở: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quốc tế Big C Đồng Nai

Loại hình sản xuất, kinh doanh: Sơ chế, đóng gói rau, củ, quả, thịt, thủy hải sản; sản xuất bánh từ bột, chế biến thức ăn sẵn; Nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương.

Chủ cơ sở: bà Jariya Chirathivat

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh: Số 833, xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513833180-88

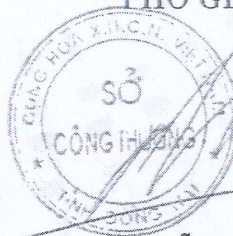
Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Các nhóm sản phẩm kinh doanh trong danh mục kèm theo)

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Số cấp: 08 /GCNATTP-SCT
Giấy chứng nhận có hiệu lực
đến ngày 17 tháng 4 năm 2025
thay thế GCN số 70/GCNATTP-SCT
ngày 05/7/2019

Nguyễn Trí Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC NHÓM SẢN PHẨM KINH DOANH

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
số 08/GCNATTP-SCT cấp ngày 18/4/2022 của Sở Công Thương Đồng Nai)



S T T	Tên nhóm sản phẩm
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế
1	Nước uống đóng chai
2	nước khoáng thiên nhiên
3	Thực phẩm chức năng
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm
5	Phụ gia thực phẩm
6	Hương liệu thực phẩm
7	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn.
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
1	Ngũ cốc
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng
6	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong
7	Muối
8	Gia vị
9	Đường
10	Chè
11	Cà phê
12	Ca cao
13	Hạt tiêu
14	Điều
15	Nông sản thực phẩm khác

III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
1	Bia
2	Rượu, cồn và đồ uống có cồn
3	Nước giải khát
4	Sữa chế biến
5	Dầu thực vật
6	Bột, tinh bột
7	Bánh, mứt, kẹo